

Trà, Chè

Trần Quang Dự

Tôi phải thú nhận là tôi không có tài viết. Từ ngày định cư tại Hoa Kỳ, do bạn Tâm đề nghị tôi có viết một bài cho Việt Press của CVA Nhuận, còn Đặc San Chu Văn An thì không. Suốt thời gian theo học dưới mái trường Chu Văn An tôi chỉ viết một bài cho tờ nội san lớp. Ngày nay đề tài bài viết tôi cũng quên, tôi chỉ còn nhớ trường bạn báo chí là Đậu, hiện ở quê nhà. Cách đây 10 năm, tôi có dịp thực tập tại một bệnh viện ở New York, trong thời gian này, các bạn CVA tổ chức Đại Hội ở Hoa Thịnh Đốn và có nhã ý mời tôi lại chung vui. Tôi liên lạc với Hoàng Trường rồi đáp một xe bus tới Washington D.C. Xe đưa tôi qua bốn tiểu bang New Jersey, Pennsylvania, Delaware và Maryland trước khi tới nhà Trường ở Virginia. Có những đoạn đường hai bên là rừng cây chạy xa tít, năm phơi rắng chiều trông rất đẹp. Nếu tôi là một thi sĩ có tài và nêu còn độc thân thì trước khung cảnh này tôi đã có thể làm được những vần thơ “bất hủ” về một mối tình xa xưa “đẹp nhưng dang dở” với một nữ sinh Trưng Vương (TV) nào đó.

Buổi tối sau bữa cơm chiều, Trường mời tôi ra phòng khách uống trà. Bộ khay trà của Trường khá đẹp, ấm và chén màu cam nhạt, lòng chén trắng men trông sáng và sạch. So với khay trà của các cụ ta xưa thì khay trà của Trường thiếu chén tổng mà chỉ có bốn chén quân thôi. Trường khoe với tôi mới mua được loại trà đặc biệt rất đắt trù được ung thư.

Nghe Trường nói vậy tôi rắp tâm là sẽ viết một bài về trà. Thế rồi vì quá bận rộn với công việc hàng ngày, tôi đã “cố ý” quên đi chuyện đó. Mới đây bạn tân Hội Trưởng Hội Cựu Học Sinh Bưởi - Chu Văn An đề nghị tôi viết cho một bài nên tôi quyết thực hiện tâm niệm xưa. Có một điều thú vị khi viết

cho Đặc San hoặc Nội San là chỉ cần giữ tôn chỉ của hội, của lớp, còn viết gì thì viết, cũng chẳng cần lưu tâm quá nhiều tới gọt rũa câu văn vì chúng tôi đâu có phải là nhà văn, với lại chủ yếu là viết cho nhau đọc người ngoài có đọc thì cũng welcome, “no star”, chỉ với một yêu cầu xin quý vị nhớ cho chúng tôi không phải là văn thi sĩ chuyên nghiệp.

Vậy thì thưa quý vị đồng môn, theo sách vở, người Hoa đã biết uống trà cách nay trên 4 nghìn năm. Người Việt chúng ta uống trà từ bao giờ thì trong những sách tôi đọc chưa thấy cuốn nào ghi. Theo sự suy đoán của tôi thì chắc cũng đã lâu lắm, có thể từ thời lập quốc, vì cúng lễ phải có trà, đình đám tiệc tùng là có trà, còn ngày Tết thì không thể thiếu trà được.

*Anh em đừng nghĩ Tết tôi nghèo
Tiền của trong kho chữa linh tiêu
Rượu cúc nhãn đem, hàng biếng quấy
Trà sen mượn hỏi, giá còn kiêu*

.....

(Trần Tế Xương)

Tên khoa học của trà là *Camellia Sinensis*, thuộc họ Theaceae và có khoảng ba (3) ngàn loại khác nhau được tiêu thụ trên thế giới. Người Việt chúng ta gọi *Camellia Sinensis* là: “trà” hay “chè” tùy theo vùng, có nơi dùng cả hai từ.

Trong tự điển tiếng Việt trà hay chè được định nghĩa như sau:

Chè:

1. Một loại cây lá răng cưa, hoa trắng, trồng lấy lá, búp chế nước để uống.
2. Lá búp của cây chè.

(Chè còn một nghĩa nữa là món ăn ngọt, nấu bằng đường với bột và vài thứ khác như hạt hoặc củ.)

Trà: Búp chè đã sao, đã biến chế để pha nước.

Theo thiên ý của tôi thì không nên cho từ “trà” hơi có một ý khác với “chè”, vì trên thực tế, chúng ta thường hiểu hai từ này với cùng một nghĩa. Ngay trong cuốn tự điển có ý phân biệt hai từ chè và trà thì họ lại bị “tẩu hỏa nhập ma” khi định nghĩa “pha trà”.

Cũng xin ghi thêm, trong nhiều tự điển Việt, chỉ thấy định nghĩa **“pha trà” mà không thấy định nghĩa “pha chè”**. Tôi xin phép đồng môn được định nghĩa “pha chè” như sau:

Pha chè có hai nghĩa:

1. Pha chè là pha trà.

2. Nghĩa thứ hai gần giống nghĩa pha trà nhưng thường hàm ý chế biến, bôi bác thêm mắm, thêm muối nhiều hơn để gây vui cười. Thí dụ như: “Đừng pha chè nữa mấy trụ CVA, đứng đắn lại chút coi, thầy Hiệu trưởng sắp lại kia”. Xin phép các bạn được bàn ra một chút ở đây. Từ chè mà đi với rượu thì lại bao hàm ý không tốt (bê tha, bê rạc), thí dụ: tay đó rượu chè quá làm sao mà cử hấn làm trưởng tràng được. Hoặc như thơ Tú Xương:

*Bài bạc kiêu cờ cao nhất xứ
Rượu chè, trai gái đủ tam khoanh*

Nhưng nếu từ trà mà lại đi với tửu thì ý nghĩa lại rất là “đàng hoàng”, thí dụ:

“Trong lúc trà dư tửu hậu, các nhóm CVA thường hay sản xuất những từ mới”.

Quả thật đôi lúc tiếng Việt rất phong phú. Bạn thử tưởng tượng một người ngoại quốc mà học Việt ngữ thì đến bao giờ mới hiểu được câu: “Trong khi uống trà đừng có pha chè”. Nhưng có điều chắc chắn là ý nghĩa của một từ đôi khi lại bị thay đổi bởi những sự việc xảy ra trong một khoảng thời gian nào đó. Thí dụ như trong khoảng thập niên 60 nếu bạn nói: Để cho gia đình êm ấm, tôi thành thật khuyên mấy trụ CVA đừng có lén vợ đi ăn chè Nhà Bè. Thì “ăn chè Nhà Bè”

ở đây không còn có nghĩa là đi ăn một món ăn ngọt nấu bằng đường với bột ở một địa danh có tên là “Nhà Bè”.

Tôi vừa đề cập tới sự thay đổi nghĩa của một từ do sự việc xảy ra ở ngoài đời nhưng trong một số trường hợp có những cá nhân đã tự ý cho thêm nghĩa hoặc tạo thêm nghĩa bóng cho một từ. Cái nhóm có nhiệt tâm làm công việc này nhiều nhất là nhóm CVA. Nói có sách, mách có chứng: mới đây cách hơn hai tháng một nhóm CVA từ “Thung lũng hoa vàng” xuống quận Cam chơi, nhóm này được đồng môn tiếp đón niềm nở tại một “tiểu huê viên gia đình” trong thị xã Garden Grove.

Ngày xưa các cụ ta thường vì ồn ào như chợ vỡ, nhưng theo tôi thì ồn ào của chợ vỡ còn thua xa cái chợ CVA. Các bạn thử tưởng tượng có những lúc trong cái chợ CVA chỉ toàn là người nói không có người nghe! Khi đó tôi đang cố sức lắng nghe một bạn kể lại giai thoại về thầy Hối dạy Pháp văn thì chợt ở đầu kia một tay CVA nói bô bô “Ê, lại cái chuyện trăng sáng vườn chè phải không?”. Bảo tên BS họ Đoàn ngồi kia cho nó một toa bồ màu xanh là xong. Đây, quý vị coi cảnh trăng sáng vườn chè đẹp là thế mà hấn lại cố tình gán thêm một nghĩa khác vào đây. Tôi đã từng nhủ thầm, nếu có dịp gặp các vị làm tự điển, tôi sẽ khuyên các vị ấy cứ theo rồi cái đám CVA này thì sẽ có được nhiều từ mới. Nhưng quả thật “Thiên bất dung gian” và “Gây ông đập lưng ông” vì có quá nhiều tài sáng chế nên đa số các CVA có hai tên: một tên do cha mẹ đặt, một tên do đồng môn đặt bằng cách thêm một tính từ vào tên khai sinh để thành một đặc danh (nickname) như: Th.. híp, H..đầu bạc, S... ghê, Th.. mọi (ĐT), Th.. hói (VT), Tr... sứt (QT)... và mới đây có một âm mưu phong tên mới cho một CVA thường hay đá động tới viên thuốc màu xanh, nếu được thông qua thì H..(LD) sẽ có thêm tên là H..vi (vần đầu của tên thuốc màu xanh). Có lẽ tay BS họ Đoàn ở trên được đồng môn tặng nhiều tên nhất: D..gây, D nghiên, D... bộ xương cách trí. Vì hấn trùng tên với một nhân vật trong kiếm hiệp, công tử họ Đoàn nước Đại Lý, nên hấn được tặng thêm một đặc họ: họ Đoàn chứ thực ra hấn không phải

họ Đoàn. Cũng vì lý do này một tay CVA ở Úc thường gọi hẳn là D..lãng ba vi bộ.

Xin phép trở lại câu chuyện trà. Hàng ngàn năm về trước nơi dùng trà nhiều nhất là “phật môn”. Các vị thiền sư thời xưa đã có kinh nghiệm. Muốn tinh thần được sáng suốt trong khi thiền là phải uống trà. Điều này khoa học đã chứng minh trong trà có caffeine. Có thể do kinh nghiệm bản thân nên các thiền sư còn tin tưởng vào khả năng ngừa bệnh của trà. Vì trà được dùng nhiều nơi thiền môn nên đạo Phật phát triển ở đâu thì nơi đó biết uống trà. Đây cũng là lý do minh chứng người Việt chúng ta biết dùng trà từ lâu rồi, trước cả người Âu. Theo sách ghi lại thì người Âu bắt đầu biết đến trà từ thế kỷ 17, do người Đức mang từ Trung hoa về nước. Thời gian này trà ở Âu châu được bày bán trong các tiệm “Cao đơn hoàn tán” (tôi tạm dịch chữ Apothecary), tiền thân các Dược phòng ngày nay (Pharmacy). Có một điều hiển nhiên chẳng cần phải nghiên cứu là trong khi đi du lịch mà bạn thường xuyên dùng nước trà thì bạn sẽ ít bị bệnh đau bụng vì pha trà phải dùng nước sôi mà nước sôi không chứa vi khuẩn gây bệnh.

Trước khi đi sâu vào được tính của trà, tôi xin mạn phép bàn qua về cách sao chế trà. Người Âu Mỹ hái lá trà về nghiền nát để ngoài không khí cho trà lên men (fermented) sau đó lá được làm khô, trà sẽ có nước màu nâu rất đậm nên người Âu Mỹ gọi là black tea, tôi mạn phép gọi là trà đậm. Điển hình nhất của loại trà nghiền nát này là Lipton được bán dưới dạng những gói nhỏ bao kín bằng giấy lọc mỏng, gắn vào một sợi chỉ. Bạn chỉ cần cầm sợi chỉ nhấc nhẹ gói trà nhúng vào ly nước sôi, kéo qua kéo lại trong ly là bạn được một ly trà để thưởng thức. Người ta cũng bán những gói lớn trà nghiền kèm theo một dụng cụ hình như hai cái thìa thủng lỗ úp vào nhau, bạn chỉ cần bóp nhẹ vào cán chiếc thìa kép này thì sẽ mở miệng để bạn hớp một lượng trà, nới lỏng tay, thìa kép sẽ ngậm miệng thành hình một bầu dục nhỏ, trong có trà, nhúng thìa kép vào ly nước sôi quậy nhẹ một chút bạn cũng có một ly trà. Cách này giống như các cụ ta xưa dùng

quả cầu sàng (quả cầu có đục lỗ) để uống trà hạt hay nụ vối. Thống kê cho thấy khoảng 3/4 trà bán trên thế giới là trà đậm.

Trà người Việt, người Hoa và người Nhật thường dùng là trà xanh (green tea). Cách chế biến trà này rất đơn giản. Lá trà được ủ và làm khô. Lá chịu rất ít phản ứng lên men nên còn giữ được màu xanh. Tại Hoa Kỳ, tôi cũng thấy có bán trà xanh dưới dạng nghiền. Trà Ô (tôi tạm dịch chữ Oolong Tea) là trà được lên men vừa phải (semi-fermented). Ta có thể coi loại trà này là loại ở giữa loại trà đậm và trà xanh. Theo sự hiểu biết của tôi thì tên các loại trà bán ngoài tiệm có thể khác nhau do nơi sản xuất, do loại cây trà (khoảng 3,000 loại) nhưng theo cách chế biến thì chỉ có 3 loại: Trà đậm, trà xanh và trà ô. Tuy nhiên cũng xin phép được bàn thêm một chút: Ở Bắc Việt, chúng ta đã từng thưởng thức chè tươi, lá trà mới hái được nấu trong một nồi lớn.

Chắc các bạn không bao giờ quên hình ảnh một cô gái cầm một gáo nhỏ, đổ nước trà tươi vào ly đưa cho bạn. Hương vị một ly trà tươi. Hình ảnh một cô gái bán hàng duyên dáng có thể in mãi trong tâm chúng ta qua dòng thời gian. Nhưng phải đợi đến khi hình ảnh này in vào tâm người nghệ sĩ thì mới được biến thành bản nhạc bắt hủ để mỗi khi thưởng thức, chúng ta sẽ nhận ra rằng có những hình ảnh đang mờ dần trong tâm, đột nhiên trở lại sống động lạ thường (bản nhạc Cô Hàng Nước)

Về trà ướp sen, ướp láì ... một số các tay nghiền trà lại không thích, vì họ cho là trà ướp đã làm mất đi hương vị “chính tông” của trà.

Nếu để ý bạn còn thấy có nhiều tiệm bày bán một loại trà có tên “herbal tea”, tôi tạm dịch là “trà cỏ”. Trà cỏ không phải là họ hàng của cây trà camellia Sinensis mà chỉ là một loại thảo mộc nào đó. Viết tới đây, tôi lại nhớ tới một loại thức uống rất đặc biệt trên đất Bắc là nước vối. Cây vối được trồng ở bờ ao hoặc bờ suối, lá hình trái xoan. Để có nước vối, trước hết người ta ủ rồi làm khô lá, xong cho vào một nồi đất hoặc nồi đồng nấu lên, nước có màu đậm ngang với trà Ô.

Người miền quê thường dùng bát để uống nước vối. Nước vối có vị thơm rất đặc biệt. Trưa hè, miệng đang khát mà được một bát nước vối thì thật là tuyệt “cú mèo” các bạn ạ.

Có một hôm tôi được hân hạnh ngồi ăn phở với một cựu nữ sinh Trung Vương, chợt nàng đưa ra một nhận xét rất ngộ: “...Anh thấy đó, gần đây hầu như tiệm ăn nào cũng có bán trà Thái, nếu em là chủ tiệm thì sẽ gạch bỏ món trà Thái, thay vào đó là nước vối Việt Nam và em có cách biến chế thức uống “vối Việt Nam” thơm ngon hơn trà Thái và đương nhiên thức uống này rất “quốc hồn quốc túy”.

Thấy nàng đang cao hứng, tôi bèn khuyến khích: và trong tương lai chắc chắn “vối Việt Nam” sẽ trở thành thức uống độc nhất, vô nhị ở vùng này và rất có thể sẽ được phổ biến ở khắp nơi trên đất Mỹ, và lúc đó em sẽ nhận ra một điều: người Hoa Kỳ phát âm “vối Việt Nam” rất khó, rồi với bản tính họ thích viết tắt, nên chắc em sẽ đổi “vối Việt Nam” thành VVN và nếu tại CVA có đến thưởng thức thì thể nào tại nó cũng đề nghị - vì đa số là rẻ TV – thêm hai chữ TV phía trước để thành TV-VVN bao hàm ý nghĩa thức uống “vối Việt Nam” do Trung Vương chế biến. Nàng bắt bẻ tôi: Anh cũng là CVA sao anh lại gọi các anh ấy là “tụi”?. Tôi hốt háng: Ủa, cô biết tôi là dân CVA từ hồi nào vậy? Nàng điềm tĩnh: Dạ mới biết cách nay có trên 30 năm thôi, THỬA NGÀI.

Đấy quý vị thấy, tài viết của tôi đã không giỏi mà đôi đáp lại vụng về nên thường chịu thua thiệt và bị người khác lấn lướt.

Hôm uống trà với Hoàng Trường ở Virginia tôi hơi ngạc nhiên khi thấy Trường rất tin tưởng ở khả năng trừ ung thư của loại trà đất tiền. Trường bảo: “Trà này đắt lắm, trừ được ung thư cơ mà”. Theo tôi đây chỉ là cách “móc tiền” khéo léo của một số con buôn “tài ba”. Tôi đồng ý là có những loại trà rất đắt nhưng không phải chỉ loại đắt tiền mới có tính ngăn ngừa ung thư. Mấy năm gần đây phong trào dùng dược thảo lan rộng khắp mọi nơi. Có một bữa, tôi đang ngồi uống cà phê cùng mấy người bạn, chợt Quốc ghé tai tôi “Tớ

vừa nghe radio xong, đang có một cuộc cách mạng lớn về Y học, “lang Tây sẽ ngồi chơi soi nước”, trường Tây Y sẽ đóng cửa hàng loạt”. Dược thảo sẽ giúp nhân loại sống “free” bệnh tật và trường thọ trên trăm tuổi. Tớ nói nhỏ cậu nghe: “tớ sẽ giàu to vì tớ sẽ theo nghề cụ Tú Xương”:

*Phen này ông quyết đi buôn cối
Thiên hạ bao nhiêu đưa giã trâu*

Chỉ sau một tuần, tôi có dịp điện đàm với Thiều ở New Jersey và nhân vui miệng tôi có đề cập tới cuộc “cách mạng y học” của Quốc, thì Thiều la to với giọng hết sức là CVA: “Bảo nó đừng có đùa trên sự đau khổ của người khác. “Moi” với mấy trụ bên đó đã “thử thời vận” rồi và đều “té ngựa” hết: “nói dzậy mà không phải dzậy”. Có thằng đau quá, mỗi lần mở radio nhằm đúng lúc quảng cáo, hấn buột miệng xỏ tiếng Đan Mạch, tắt radio rồi hét “Biết rồi, khổ lắm, nói mãi !!!”.

Thực ra trà chỉ có khả năng giảm thiểu nguy cơ bị bệnh, chứ không phải là “cam đoan chữa bách bệnh” như một số quý vị cố tình gán cho trà. Khoa học đã chứng minh trong trà có chứa hợp chất có tên Polyphenol trong hợp chất này có một kháng Oxy hóa (antioxidant) mang tên Flavonoid. Đặc tính của chất kháng Oxy hóa là ngăn ngừa sự hư hại của tế bào, một trong những nguyên nhân sâu xa của bệnh tật. John Folts, giám đốc viện nghiên cứu về tác động mạch tim, khẳng định là chất kháng Oxy hóa Planonoid có đặc tính chống máu đông cục trong động mạch. Từ đó suy ra trà có khả năng làm giảm nguy cơ bị tâm kích (heart attack) và tai biến mạch máu não (Stroke). Hai mươi nghiên cứu trên loài vật cũng đã đưa tới kết luận: Nhờ ở hợp chất Phenols, trà có thể có khả năng ngăn ngừa vài ung thư ở hệ tiêu hóa, hô hấp và ngoại da. Tại sao chỉ có khả năng ngăn ngừa vài loại mà không ngăn ngừa tất cả các bệnh ung thư thì các khoa học gia giải thích: Nguyên nhân gây bệnh không phải chỉ có một, mà là rất nhiều. Vì có chứa á kim Fluoride nên trà ngừa được sâu răng. Người Nhật còn đi xa hơn khi đưa ra nhận xét là trà có khả năng giết vi khuẩn gây ra bệnh niếu răng. Ngoài những nét

chính kể trên, trà còn có vài tính chất khác nữa, nhưng chưa được minh định rõ ràng nên tôi không kể ra đây. Mặt khác, mấy tay chuyên viên dược thảo cũng cố đào ra được vài bất lợi khi uống trà nhưng theo nhận xét của riêng tôi, những bất lợi này có vẻ mơ hồ ngoại trừ một điều thì hầu như là chắc chắn: Trẻ em mà uống trà nhiều thì dễ bị thiếu máu vì trà làm trở ngại biến dưỡng chất sắt.

Tiền nhân ta xưa kia cũng tin tưởng rất nhiều vào khả năng bảo vệ sức khỏe của trà nên các cụ đã có câu:

*Dạ bán tam bôi tửu
Bình minh sổ chơn trà
Nhất nhật y như thử
Lương y bất đáo gia.*

Cụ Âm của nhà văn Nguyễn Tuân đã diễn nôm như sau:

*Mai sớm một tuần trà
Canh khuya dấm chén rượu
Mỗi ngày được như thế
Thầy thuốc xa nhà ta*

Tây phương cũng có câu: “Drinking tea each day will starve the doctor”. Tôi xin tạm dịch theo nghĩa của câu trên: “Trà đều ngày một gói. Bác sĩ sẽ chết đói”. Cho nên, dưới khía cạnh nào đó, Đông Tây gặp nhau vẫn là chuyện thường.

Nhưng có một điều lạ là có một tính chất khá quan trọng của trà thì quý vị tiến sĩ Dược Thảo học lại hầu như không bao giờ đề cập tới, trong khi những tay nghiện trà lại thường ca tụng, đó là: Trà làm ta quên mọi ưu tư phiền muộn ở đời. Tuy vậy, cũng xin nhấn mạnh ở đây với quý đồng môn là sâu muộn gì thì có thể giải khuây bằng trà chứ sâu muộn về tương tư thì trà chịu thua đấy. Chính Tố Như tiên sinh cũng có quan điểm như vậy trong khi cụ đề cập tới nỗi nhớ Kiều của Kim Trọng, chàng Kim nhớ Kiều đến nỗi bỏ cả học hành:

Phòng văn hơi giá như đồng

Và đêm quên ngủ:

*Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao
Mặt tơ tường mặt, lòng ngao ngán lòng*

Nếu có chợp mắt được một chút, thì lại nằm mơ ngay tới nơi gặp gỡ người đẹp:

*Mây tản tỏa kính song the
Bụi hồng lẻo đẻo đi về chiêm bao.*

Trong tâm trạng quá ảo não, chàng Kim đã nhớ tới trà với hy vọng trà sẽ làm vui bớt nỗi sầu, nhưng chàng đã lầm. Trà không giúp được gì mà càng làm cho cái bệnh “nhớ em yêu” của chàng càng nặng thêm:

*Mành tương phân phát gió đàn
Hương gậy mùi nhớ, trà khan giọng tình.*

Cũng vì ý thức được như vậy, nên mấy tay CVA khôn lắm, thour thiếu thời mà bị bệnh Kim Trọng, mấy trụ ấy có ngồi ở nhà pha trà uống đầu mà cứ thơ thẩn đi lang thang trên đường Nguyễn Bình Khiêm hoặc trong sở thú Sài gòn vào giờ “người ta” tan học, là hết bệnh.

Nói tới chuyện Kiều, tôi lại nhớ đến thầy Vũ Khắc Khoan. Câu chuyện không được tế nhị, đáng lẽ không nên kể trong bài viết về trà, một thức uống tao nhã, nhưng sợ thời gian làm quên mất nên xin mạn phép được thuật lại ở đây. Đối với các thầy trong trường, chúng tôi đều kính nể, nhưng riêng với thầy Khoan, ngoài kính nể, mọi người còn sợ nữa. Thầy nghiêm và ít nói, nhưng khi đã nói thì không dư một tiếng. Thầy giám thị lớp ngày ấy là thầy Vang, thầy hiền và dễ tính, nên thường bị chúng tôi qua mặt khi thầy điễm danh. Và, thỉnh thoảng đùa hơi quá với thầy. Không hiểu lý do nào, có thể thầy Vang mách, thầy Khoan lại biết chuyện này.

Một buổi sáng, thầy Vang điễm danh xong, vừa ra khỏi lớp thì mọi người cười âm lên, nhưng, ngay lúc đó thầy Khoan từ từ bước vào, tiếng cười chợt im bật. Thầy chậm rãi bước lên bục, lấy tay phủi nhẹ mặt bàn trước khi đặt cặp xuống. Miệng thầy vẫn ngâm chiếc “cống” hút thuốc, tay thày

kéo chiếc ghế rời từ từ ngồi xuống. Thầy ngược mắt nhìn khắp lớp một lượt rồi lại từ từ đứng lên đi về phía cửa sổ, thầy nhìn bang quơ khung cảnh bên ngoài như không để ý gì đến cái đám học trò ngỗ nghịch đang yên lặng ngồi phía dưới. Trực giác tôi lúc đó đã báo cho tôi hay là sắp bị “chinh”. Chợt Chính ngồi bên cạnh đung nhẹ vào chân tôi như thăm bảo là hẳn đã biết đầu óc tôi đang nghĩ gì. Chợt thầy Khoan quay trở lại bàn, từ từ nhắc “cóng” ra khỏi miệng rồi thầy cất tiếng nói chậm, rành rọt, hơi vang một chút và tuy không “ngậm đắng nuốt cay” nhưng rất ư là thâm thúy: “Các anh gần 50 người, 16, 17 tuổi mà lại đi trên một ông già gần 50 tuổi. Như thế là nghĩa làm sao? Có hay không? “Các anh có giỏi thì cứ trên tôi đây này”. Thầy ngừng nói, lớp yên lặng tới mức ngột ngạt. Giá có con muỗi bay qua chắc cũng nghe thấy. Chợt có một âm thanh lạ, rất nhẹ phát ra ở cuối lớp. Tôi cho là vô tình, chứ không phải cố ý và có thể là do sự quá căng thẳng gây nên. Âm thanh tuy nhẹ, nhưng nghe không xuôi tai và làm người nghe không yên tâm nếu phải đứng hoặc ngồi yên một chỗ. Tôi tin cả thầy Khoan không nghe thấy. Ở trong tình huống này, mọi người chúng tôi chỉ còn cố gắng tập trung vào một việc: rắng nín cười, nhưng Nguyễn Nhật, ngồi xê tôi một hàng, ở dãy giữa, nhin không nổi khẽ bật thành tiếng, tuy vội vàng khựng lại, nhưng cũng không qua khỏi mắt thầy:

- Anh Nhật, tại sao anh lại cười?

Sau câu hỏi của thầy, lớp chìm trong yên lặng, căng thẳng tăng thêm, và chúng tôi hồi hộp đợi câu trả lời. Nhật từ từ đứng dậy, anh nhìn ngang, nhìn dọc, đưa tay gỡ đầu, dáng điệu rất phân vân. Anh đứng yên một chút, nhìn cuốn vở để trên bàn và sau cùng anh quyết định:

- Thưa thầy, có anh nào vừa mới.....

Nhật dùng nguyên từ mộc mạc mà dân gian thường dùng để chỉ sự việc xảy ra. Nghe Nhật trả lời xong, một phen nữa, cả lớp lại phải nín cười. Tôi vội lấy ngón tay gạt nhẹ cây bút chì cho rớt xuống đất rồi vờ cúi xuống tìm. Tôi không có ý định tìm bút, mà chỉ cốt được thờ phào một chút nhẹ nhõm

dưới gầm bàn. Chắc các bạn còn nhớ những kỳ thi Trung học Đệ nhất cấp và Tú Tài cách nay hàng mấy chục năm. Ngày đầu khóa thi, thường là ngày gầy cán nhất. Các thí sinh lần lượt vào ngồi, trình phiếu báo danh, để tên trên giấy thi rồi chờ. Thầy chánh chủ khảo đi từng phòng đưa “phong bì đề thi”. Thầy giám khảo không mở ra ngay mà để trên bàn. Mọi người phải tiếp tục chờ đợi và chuẩn bị nghe tiếng “keng” báo hiệu giờ “mở đề thi” Ôi chao, sao cái giây phút chờ đợi nghe tiếng “keng” này nó hồi hộp và dài thê, không phải là ba mà là “ năm, sáu thu dồn lại một ngày dài ghê”. Nhắc lại kỷ niệm này tôi muốn các bạn thông cảm chúng tôi mà nhận ra cái “ngột ngạt” của lớp học sau câu trả lời của Nhật. Cái hồi hộp chờ đợi phản ứng của thầy Khoan cũng giống như cái hồi hộp chờ cái tiếng “keng” báo hiệu giờ thi bắt đầu. Thầy Khoan từ từ quay mặt vào tường. Thầy nhồi lại điều thuốc hút dở trên “cóng” rồi thầy quay lại đối diện với đám học trò, thầy nhìn thẳng vào Nhật trong vài giây rồi chậm chạp vừa đi ra phía cửa, thầy vừa nói:

- Anh Nhật ạ, khi thấy không khí chung quanh bị ô nhiễm, đáng lẽ anh phải ngậm miệng lại, sao anh lại mở miệng ra. Thật anh không biết một tý gì về vệ sinh cả.

Sau đó, thầy bắt đầu giảng bài như không có gì xảy ra. Hết giờ và cũng là “giờ chơi” nên thầy vừa ra khỏi lớp, chúng tôi cũng chen nhau ùa ra ngoài. Hầu như mọi người đều thờ phào một cái nhẹ nhõm. Chợt Chính kéo tay tôi đi nhanh về phía Nhật, hẳn giờ tay gỡ vội mảnh giấy gắn hồ hững phía sau Nhật. Chính liếc qua rồi đưa cho tôi. Tôi nhìn kỹ, thì ra là câu Kiều ấy:

*Trông theo nào thấy đâu nào
Hương thừa đường hãy ra vào đâu đây.*

Chính bảo tôi đừng để Nhật biết, hẳn sẽ chửi đồng tùm lum. Chợt có hai ba, tay lại gần chúng tôi: Chuyện gì, chuyện gì thế? Chính nói nhỏ cho hay thì một tay lại hỏi tiếp: Có biết đứa nào làm chuyện này không? Chính bầm nhẹ vào

tay tôi trước khi trả lời: (Sau tôi mới hiểu là Chính nghi một trong ba tay đó là thủ phạm) ném đá dẫu tay thì biết thế quái nào được, nhưng không nên lấy Kiều như vậy, dù chỉ là bắt chước người khác, nguy hiểm lắm. Theo tôi, Cụ Nguyễn Du là người lớn, tính cụ đôn hậu nên cụ không chấp chuyện lật vặt vì cho là tuổi trẻ bồng bột đôi khi thiếu suy nghĩ, nhưng chị Đạm Tiên thì chị ấy không để yên đâu; chị ấy lại rất thiêng, đã từng báo mộng cho Kiều biết chuyện tương lai. Nếu quả thật chị để tâm thì kẻ “ném đá dẫu tay” chắc phải “lều trống” nhiều lần mới đỡ nổi Tú Tài.

Tôi tán đồng: Chính nói rất có lý. Các ông có nhớ các khoa thi chữ Hán ngày xưa không? Trước giờ thi một người lính bắc ống loa hô lớn: “Xin mời những oan hồn vào trường thi để báo oán, trả thù”, tiếp đến là “mời các hồn báo ân”, sau cùng mới mở cửa mời các “sĩ tử” vào trường thi. Tôi còn nhớ có chuyện kể một thí sinh vào thi phải bỏ dở vì bị oan hồn hiện lên quấy nhiễu. Mấy năm sau người em cũng gặp cảnh như vậy, xong “bản nháp” nhưng hễ cứ đặt ngòi bút lên mặt “quyên” là đau bụng chịu không nổi và sau cùng cũng rớt. Tôi thấy ai là chị Đạm Tiên thì cũng tức chứ. Chị là người “hữu xạ tự nhiên hương”, chị từ giã Kiều, biến ra khỏi phòng rồi mà hương thơm sót lại của chị vẫn còn thoang thoảng bay ra bay vào quanh Kiều, thế mà dám so sánh như vậy thì quả thật là quá lắm. Trên đường ra cổng mua “tầm giuộc dầm”, thấy chỉ có hai đứa, Chính mới nói nhỏ: “Nếu tay đó tin là có linh hồn và nhân vật Đạm Tiên là có thật thì mừng 1 hoặc rằm âm lịch này cậu sẽ thấy có một tay CVA đem nhang đèn đến đền Đức Trần Hưng Đạo hoặc lăng Tả Quân Lê Văn Duyệt nhờ giúp đỡ”. Chính ngồi kể bên tôi nên giờ chơi hai đứa thường đứng tán gẫu trước khi vào học giờ cuối. Thời gian học trường Nguyễn Trãi Hà Nội, ngồi cùng bàn với tôi là Đức và Hữu. Đức có đặc điểm là sáng không ăn điểm tâm chỉ uống nước trà. Đức tâm sự: “sáng nào bố tớ cũng pha trà, tớ xin một ly “sái nhè”, uống xong đi học, tiền quà sáng bỏ túi, tính sau”. Bây giờ nghĩ lại thấy hẳn khôn. Chỉ uống trà, không ăn sáng mà đi học thì ít khi ngủ gật trong lớp.

Năm 1979 có dịp trở lại Hà Nội, tôi tìm không thấy Đức nhưng gặp lại Hữu. Gặp nhau tay bắt mặt mừng. Khởi đầu Hữu đề nghị một điều: Giờ này tớ vẫn chưa vào đảng, đề nghị cậu nói chuyện với tớ như thuở nào, nghĩa là như trước năm 1954. Và Hữu hỏi tôi một câu: “Tại sao giờ này còn ở đây mà chưa đi tản? Nhưng thôi pha trà uống cái đã”. Hữu vừa bỏ trà vào ấm đọc âm rồi nói: Trà móc câu Bắc Thái được lắm cậu ạ. Hấn với tay lấy bình Thermos, đổ nước rửa trà, xong chuyên nước tới gần đây ấm; khi thấy đã ngấm, Hữu rót ra hai chén hạt mít và mời tôi. Trời đang tiết “Trung Xuân”; mùa Xuân Hà Nội, uống trà hàn huyên cùng bạn cũ tái ngộ sau ¼ thế kỷ, tưởng cũng là một chuyện hiếm có. Hồi tưởng thuở “mài đũng quần trên ghé nhà trường” ở Hà Nội, hình như ai trong chúng tôi cũng gặp đề luận: “Một năm có bốn mùa, em thích mùa nào nhất, tại sao?” Tôi đành phải trả lời là thích một mùa, nhưng thực ra là tôi thích hai mùa Xuân Hạ và ghét hai mùa Thu Đông. Ghét mùa Đông vì quá lạnh, đi học rất cực, nhất là vào ngày mưa. Số học sinh có xe “xích lô” đưa đón chỉ đếm trên “đầu gối”, cực nhất là lúc đi tắm, đâu có phải trong nhà lúc nào cũng có “vòi nóng – vòi lạnh” như ở đây. Đun được bình nước pha ra 1 chậu lớn, tắm thật lẹ, nếu không “hết nóng”.

Nhiều văn thi sĩ không ngớt lời ca tụng mùa Thu:

*Ao Thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền con bé tẻo teo.*

.....

hay:

*Em không nghe mùa Thu
Dưới trăng mờ thốn thức*

.....

Cảm hứng về Thu đã sản sinh nhiều bản nhạc nổi tiếng: Giọt Mưa Thu, Thu Quyên Rũ, Buồn Tàn Thu v.v.... Riêng tôi đón “Mùa Thu Hà Nội” với đầy thử thách không vui trước mặt: “Một niên học mới sắp bắt đầu”. Tôi yêu mùa Xuân chẳng phải vì “Mùa của hy vọng” hoặc của

“Trăm hoa đua nở” mà chỉ là mùa giầu có nhất trong năm. Đầu Xuân là Tết mà Tết là có mở hàng (Lì Xi) và tiếp theo lì xì là đập heo đất. Lý do tôi thích mùa Hạ quá đơn giản: hạ là hè, là hết học là chơi thả cửa.

Nhớ một mùa hè cùng Hữu đi từ “ Nhà Bác Cổ” về nhà, chợt nhìn thấy một trái chín trên cây (nếu tôi không lầm thì là trái sấu), Hữu cầm lấy hòn gạch ném lên nhưng chẳng ăn thua. Chợt Hữu bảo: Tớ có cách rồi, anh tháo một chiếc dép đang đi và ném mạnh, dép chạm vào cành cây, quả sấu bị chấn động và rơi xuống. Hai đứa tôi reo lên vì thành công bất ngờ, nhưng ngay sau đó nhận ra một điều, chiếc dép không theo trái sấu rơi xuống mà lại “toòng teng” ở trên cây. Tôi vội chạy quanh kiếm mấy mảnh gạch vụn ném lên nhưng vô hiệu. Bỗng Hữu la: Đây rồi, ngu quá. Hữu cầm chiếc dép còn lại vừa ném mạnh lên vừa nói: “Cho mày lên cứu bạn”, chiếc dép bay vèo lên chỉ cách chiếc kia có hai phân. Chúng tôi xuyt xoa vì chút nữa thành công. Sẵn đà chiếc dép bay lên cao rồi từ từ rơi xuống nhưng không chịu rơi xuống đất mà lại rơi vào cành cây bên cạnh và nằm yên tại đó. Hữu la lên rồi đưa tay gãi đầu, gãi tai lia lịa.

- Cậu đang cười gì thế?

Tôi chợt tỉnh:

- Mình nhớ lại những ngày đi ném sấu với cậu.
- Thời “hoàng kim” phải không? Ai mà chẳng nuôi tiếc, uống trà đi.
- Cậu dùng Thermos pha trà, quả thật khác xa với lối pha trà của các cụ.

Vừa rót nước nhì cho tôi, Hữu vừa nói:

- Theo tớ, thú uống trà là do mình tạo ra chứ không nên theo một khuôn mẫu nhất định nào. Các bậc tiền bối xưa, khi uống trà thường cố đạt một số quy cách do chính các cụ tạo ra, để hưởng được thú uống trà, nếu không cái thú của các cụ giảm đi nhiều.

Tôi đồng ý với quan niệm của Hữu.

Trong “Chén trà trong sương sớm” của Nguyễn Tuân, Cụ Ám thích uống trà vào lúc tranh tối, tranh sáng, trong một khung cảnh tịch mịch: “Ba gian nhà chỉ có một người thức. Trong cảnh trời đất lơ mờ chưa đủ phân rõ, phân đêm, phân ngày, Cụ Ám có cả cái phong thái một triết nhân ngồi rình bước đi của thời gian..”. Sủa soạn để pha trà cũng là điều thích thú của cụ, vì nếu không, Cụ đã bảo người nhà đun nước để pha trà. Cụ nhúm lửa lò than rồi ngồi nhìn “những hòn than tàu cháy đều, màu đỏ ửng có những tia lửa xanh lè ở xung quanh”. Cụ lắng nghe tiếng than nổ lép bép trong khi hồi hộp chờ cái tiếng reo của nước báo hiệu nước sôi trong giây lát:”...từ ruột ấm đồng bị nung nấu đã lâu, có tiếng thờ dài của khối nước sắp biến thể...”

Các Cụ o bé khay trà chắc còn hơn là mấy bạn trẻ ngày nay o bé chiếc xe mới, vừa tậu được từ “Dealer”: “Cụ khề nâng vuông vải tây điều phủ trên khay trà gỗ trắc có chân quì. Nhẹ nhàng khoan thai, Cụ Ám nhắc cả đĩa dầm, chén tổng, chén quân ra khỏi lòng khay... Cụ ngắm nghía mãi chiếc ấm màu đỏ da chu, bóng không một chút gợn. Cụ Ám thử mãi da lòng tay mình vào mình cái ấm độc ả, hình như cố tìm tòi một chút gợn trên đất nung để được sung sướng hoàn toàn sau khi nhận thấy cái ấm độc ả kia là nhân nhụi quá.

Truyện ngắn “ Những cái ấm đất” của cùng tác giả đã nói lên cái thú sưu tầm ấm quí. Về nước pha trà thì nhà văn đi hơi xa: “Cụ Sáu cứ nhất định phải có nước giếng ở chùa Đồi Mai mới chịu pha trà”. Còn Cụ Ám thì:”... nước pha trà không gì thơm lành bằng cái thứ nước đọng trong lá sen, mỗi lá chỉ có ít thôi, phải gạn vét nhiều lá mới đủ uống một ấm...”. Bàn về tài thưởng thức hương vị của trà, nhà văn đưa ra một nhân vật, sau khi thưởng thức một bình trà, đã nhận ra được mùi trầu ở trong. Nhà văn cũng đồng ý là nhân vật này hơi mộng tưởng, qua lời cụ Sáu: “Cổ nhân cũng bịa ra một chuyện cổ tích thế để làm vui thêm cái việc uống trà một tuần nước đầy thôi, chứ cụ tính làm gì ra những thứ người ấy..”

nhưng trong thâm tâm, ông vẫn cho là có thể có người như vậy, chúng ta hãy nghe khách Cự Sáu trả lời: “Không, có thể như thế được lắm mà... Chắc những thứ trà Bạch mao hầu và trà Trám mã hãn cũng đã uống rồi đây...”.

Vào thế kỷ 18, nhà soạn nhạc (Composer) J. Bach người Đức, với một thánh giác thiên phú, ông đã có thể nhận biết được những đơn âm trong một hợp âm vậy thì ở Việt Nam nếu có một nhân vật, với một vị giác thiên phú, đã nhận biết có mảnh trấu trong một ấm trà thì theo tôi đâu có gì lạ mà nhà văn Nguyễn Tuân phải e dè khi đưa ra một nhân vật như vậy.

Pha trà bằng ấm độc ấm và chỉ uống 2 chén con thôi, thì quả thật các cụ ta xưa đã căn đúng cái thời điểm ngon nhất của một ấm trà và các cụ thường chê trách những người uống trà “cạn lảng” nghĩa là tới lúc trà hết hương. Nguyễn Tuân ghi:” Các cụ bảo không nên uống trà một cách tàn nhẫn như vậy”. Có điều tôi không đồng ý với nhà văn Nguyễn Tuân khi ông bảo uống trà trong bình tích rất tục.

Quê tôi ở phía Bắc Hồ Tây, sát với Hà Thành. Thuở nhỏ mỗi khi nghe người lớn kháo nhau: sắp “Lập đông” hoặc “đông chí” thì quả thật ngày đó tôi chẳng hiểu tý gì về ý nghĩa của mấy từ này, nhưng kinh nghiệm khi nghe nói vậy là biết ngay điều gì sẽ xảy ra: cái rét căm căm sắp tới rồi. Mẹ tôi thì vội vàng đem hết quần áo ấm ra phơi. Thế rồi hai ba ngày sau thì lạnh đến thật các bạn ạ: Lạnh cóng chân tay, lạnh thấu xương. Lạnh chết trâu bò trên cạn, chết cá dưới ao.

Trong những ngày ẩm áp, nơi lý tưởng của tôi là bờ ao, bờ giậu và xa hơn là chân đê sông Hồng chạy quanh làng và mạo hiểm hơn là dọc theo những nương đậu “bát ngát xa, ngời sắc xanh” chạy xa tít tới sát lòng sông, nhưng trong những ngày “lập đông” hoặc “đông chí” thì chỗ lý tưởng của tôi là nơi các Cụ uống trà. Tôi lai vãng tới đây không phải là chờ uống “xái nhì”, “xái ba” mà để sưởi ấm. Quanh năm ông nội tôi thường hay uống độc ấm nhưng trong những ngày giá lạnh cụ lại thích ngồi uống cùng bạn bè trong làng. Ba bốn cụ

ngồi quanh một khay trà, bên cạnh là một ấm tích đặt kế bên một ấm giõ, đối diện là một điều hút thuốc Lào. Ấm đồng đã đặt trên lò, tôi cũng có dịp được nhìn than hồng, được nghe than nổ và đợi tiếng nước reo trong ấm. Chẳng bao lâu nước đã sôi sục nhưng chỉ khi nào thấy có làn hơi tỏa mạnh từ vôi ấm, y như làn hơi phun ra từ đầu tàu xe lửa, các cụ mới chịu chuyên nước vào ấm, vội vàng đặt ấm tích vào giõ và trịnh trọng đây nắp ấm giõ lại. Bây giờ là lúc tôi hành động, bằng cách len lén đi lại gần ấm giõ và từ từ để hai bàn tay lên nắp ấm. Ôi chao, ấm sao là ấm, cái ấm truyền qua hai bàn tay tôi, lan khắp cơ thể khiến trong một lúc tôi đã quên đi những cơn gió bắc lạnh đang hoành hành bên ngoài. Khi biết trà đã đủ ngấm, một cụ nhắc bình tích ra khỏi giõ và lần lượt rót nước vào chén có sẵn trong khay, hơi trà bốc lên nghi ngút, mỗi cụ cầm một ly, mời nhau rồi từ từ thưởng thức từng hớp nhỏ. Thỉnh thoảng tôi thấy có cụ với tay lấy ống điều, rít một hơi, cụ không nhả khói ngay mà lại với tay uống một hớp trà. Cụ nín thở một lúc rồi mới từ từ nhả khói. Các cụ bảo hãm thuốc Lào bằng một hớp trà. Nghĩ lại tôi thấy uống trà kiểu này thoát tục quá đi chứ. Sao lại bảo là tục. Một văn sĩ thời xưa cũng có câu:

*Chè chuyên nước nhất,
Hương dòn khói đôi.*

chắc là mô tả khung cảnh uống trà ở trên

Di cư vào Nam tôi được thưởng thức “trà đá chanh đường”, được tôi và mấy bạn CVA gọi là “trà giải khát”. Trà uống sau khi ăn phở, ăn hủ tếu... được chúng tôi kêu là “trà tráng miệng” và không được chúng tôi xếp vào thú uống trà. Hiện nay trà giải khát “Iced Tea” được bán khắp mọi nơi trên đất Mỹ. Năm 1904 một hội chợ thế giới tổ chức tại St. Louis và iced tea đã xuất hiện trong dịp này. Có những thời điểm người Mỹ tiêu thụ tới 80% “iced tea” sản xuất và lượng này đã đủ để đổ đầy 128 ngàn hồ bơi.

Người Âu cũng tìm được cái thú trong phương cách uống trà của họ nhưng theo tôi thì hơi nặng về trình diễn.

Người Anh, ngoài nước trà “thuần túy” họ uống thêm trà đường, trà cream (có thể trà Thái phát xuất từ đây) và đôi khi bạn còn thấy có mấy miếng chanh, miếng cam bên cạnh. Họ cũng thích sưu tầm ấm, chén và ấm chén phải hợp, phải đi đôi với nhau (a matching set); thêm vào bộ khay trà là tách đựng đường, đựng cream. Nhưng chưa hết, lấy đường thì phải dùng thìa, do đó thìa đã có dịp mon men tới bên khay trà và bạn sẽ không ngạc nhiên khi thấy trong các tiệm bán kỹ vật có trưng bày những thìa nhỏ khá đẹp được để riêng trong hộp làm quà, làm “collection”. Một số người lại thích có sự hiện diện của hoa bên khay trà, không phải là để những bình hoa to, mà chỉ là những bông hoa nhỏ cắm vào pitcher, một “thành viên” của khay trà và được xử dụng tương tự như chén tống của các cụ ta xưa. Ngoài thú độc ẩm, song ẩm Tây phương còn có thú “đa ẩm” (tea parties).

Theo thiên ý của tôi, thú uống trà đôi khi không phải chỉ là lúc tự mình sửa soạn ấm chén để pha trà hoặc lúc thưởng thức hương vị của trà mà còn cả là một quá trình bao gồm những kỷ niệm, liên quan tới trà, mà bạn có được trong một thời gian, ở một không gian nào đó, để trước khi nâng ly, những ấn tượng có sẵn trong tiềm thức sẽ tuôn tự xuất hiện trong tâm để bạn có cái cảm tưởng như đang sống những ngày tháng êm đềm đã qua. Bạn hãy hình dung một buổi chiều bạn sửa soạn pha một bình trà, ấm sắp dùng là chiếc độc ẩm bạn mua trong dịp du lịch Canada, bộ chén có được khi ghé Richmond Virginia, chiếc ấm đồng sắp đun nước bạn mua ở Chinatown N.Y và mới hôm trước, một bạn thân gửi tặng bạn một gói trà ngon. Vậy trong bối cảnh này, khi nâng ly, chắc chắn không phải bạn chỉ thích thú vì hương thơm của trà.

Cách đây ít năm, có dịp ghé một tiệm bán kỹ vật ở gần San Diego, tôi thấy một bộ ấm chén gồm một ấm song ẩm và bốn chén quân bày trên một khay cùng có màu gan gà. Để ý mảnh giấy nhỏ treo bên quai ấm tôi thấy in hàng chữ (bằng Anh ngữ): “Ấm chén này làm bằng đất lấy từ một ngọn núi (có đề tên nhưng tôi quên mất) ở Trung Quốc”. Lúc đó tôi có ý nghĩ: uống một ly trà mà biết được chiếc chén đang cầm

trong tay làm bằng đất của một ngọn núi nổi tiếng bên Trung Quốc thì kể cũng thú thật, nhưng nếu lại làm bằng đất ở núi Châu Thới hoặc Tam Đảo thì còn thú biết bao. Và nếu nước pha trà mà lại là nước lấy từ một giếng ở gần đền Hùng hoặc trên sông Bạch Đằng thì theo tôi cũng chẳng thua gì nước giếng chùa Đồi Mai hoặc nước đọng trên lá sen của nhà văn Nguyễn Tuân vậy.

Mấy lần họp bạn CVA ở tư gia, ở văn phòng làm việc của đồng môn, tôi chỉ thấy Coca Cola, Pepsi...mà không có nước trà. Tôi lấy làm lạ và tự hỏi: chắc mấy tay tổ chức không biết uống trà? Nhưng suy nghĩ lại thấy điều suy đoán trên hoàn toàn không thể chấp nhận: Họ cũng là con cháu của vị đại nho, đại danh thần Chu Văn An, họ cũng là các chàng trai nước Việt vậy thì không thể nào không biết uống trà:

Làm trai biết đánh tổ tôm

Uống trà mạn hảo, ngâm nôm Thúy Kiều.

Thế tại sao không có nước trà? Chỉ có một lời giải thích: Khung cảnh uống trà, đồng ý là không cần theo một tiêu chuẩn nào nhưng tương đối phải tĩnh hơn động, ăn nói phải điềm đạm, không được ồn ào xôn xao như vỡ chợ, và nếu quả thật cần phải như vậy thì tôi cam đoan là các trụ CVA khó mà theo được. Nhưng nói gì thì nói, các bạn phải đồng ý với tôi là có những lúc họ rất ư là đứng đắn. Tuy nhiên, cố gắng nghĩ tôi cũng chỉ tìm ra được hai lúc nghiêm chỉnh, đĩnh đạc của họ mà thôi:

1. Đầu năm tụ tập ở nhà thầy để chúc Tết.
2. Giây phút làm lễ tơ hồng của đương sự.
(còn gì nữa thì xin quý vị đồng môn ghi lại dùm)

Trước khi ngừng bút xin lưu ý quý đồng môn: BS họ Đoàn có nhờ tôi loan báo một tin vui: Nhân dịp Xuân Quý Mùi (Tết Con Dê) hấn có nhã ý tặng một ít viên thuốc bổ màu xanh cho các đồng môn hội đủ điều kiện sau:

1. Trên 61 tuổi (kém một ngày cũng không được) và phải dưới 66 tuổi (dư một ngày cũng không được)

2. Phải có giấy giới thiệu của BS gia đình. Nếu không có BS gia đình thì phải có giấy của bà xã xác nhận “ĐƯƠNG SỰ KHÔNG CÓ BS GIA ĐÌNH”, ghi vậy thôi “LÀ ĐỦ”. Đương sự phải ký một giấy cam đoan ghi rõ: “Chỉ xử dụng ở nhà và tuyệt đối không mang theo nếu chẳng may bị “bùa ngải” quuyền rũ đi “ĂN CHÈ NHÀ BÈ”.
3. Hứa không được uống thuốc với nước trà vì như vậy sẽ làm mất tính chất “thanh tao” của trà. Cần thêm chi tiết hoặc có gì thắc mắc khiếu nại, xin điện thư về cho hấn ở địa chỉ:

www.manđasontrang.đoànhoànggia.đạilý.com.

Xin thành thật chúc quý đồng môn và gia đình một năm mới vui, khỏe và đạt nhiều thắng lợi./.

Trần Quang Dự

Orange County - Tháng Chạp năm NHÂM NGỌ



Trần Quang Dự (2004)
(Ghi chú của Ban Biên Tập)